

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN VĂN HOAN

**PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ
TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ
QUA THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế.

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

QUẢNG BÌNH - năm 2021

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN NGỌC THANH HÀ**

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	5
6. Ý nghĩa khoa học của luận văn.....	5
7. Cơ cấu của luận văn	5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ	6
1.1. Khái quát về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	6
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	6
1.1.2. Vai trò của kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	6
1.2. Khái quát về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	7
1.2.1. Khái niệm về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	7
1.2.2. Cơ quan giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	7
1.3. Khái quát pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	7
1.4. Các yếu tố tác động thực thi pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	8
Tiểu kết Chương 1.....	8
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SOÁT HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ	9
2.1. Thực trạng quy định pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	9
2.1.1. Quy định về nghĩa vụ minh bạch thông tin	9
2.1.2. Quy định về thẩm quyền giám sát kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.....	9
2.1.3. Quy định về nội dung giám sát và phương thức giám sát đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.....	9
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình.....	10

2.2.1. Khái quát tình hình giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình.....	10
2.2.2. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình	10
Tiểu kết Chương 2.....	10
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ	12
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	12
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	12
3.2.1. Hoàn thiện quy định về nghĩa vụ minh bạch thông tin.....	12
3.2.2. Hoàn thiện quy định về thẩm quyền giám sát.....	13
3.2.3. Hoàn thiện quy định về nội dung giám sát	13
3.2.4. Hoàn thiện quy định về phương thức giám sát	13
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ	13
3.3.1. Củng cố và tăng cường công tác quản trị rủi ro của doanh nghiệp bảo hiểm	13
3.3.2. Các giao dịch với bên có liên quan	14
3.3.3. Tăng cường giám sát và phòng chống trục lợi.....	14
3.3.4. Ngăn chặn tình trạng cạnh tranh không lành mạnh	14
3.3.5. Tuyên truyền quảng cáo, nâng cao vai trò của Hiệp hội bảo hiểm	14
Tiểu kết Chương 3.....	15
KẾT LUẬN	16

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Với sự phát triển ổn định của nền kinh tế, thu nhập, đời sống của người dân ngày càng được cải thiện và chú trọng thì hoạt động bảo hiểm này càng có điều kiện phát triển, trở thành một trong những kênh huy động vốn quan trọng đầu tư trở lại cho nền kinh tế. Đối với từng người dân, bảo hiểm đảm bảo về mặt tài chính nhằm khắc phục hậu quả khi bất ngờ gặp phải rủi ro tai nạn hay bệnh tật như chi phí điều trị, viện phí,... Bảo hiểm nói chung và bảo hiểm nhân thọ nói riêng còn cung cấp những chương trình tiết kiệm và là người đại diện đầu tư mang lại lợi tức đầu tư cho khách hàng. Đối với các doanh nghiệp, việc tham gia bảo hiểm giúp các doanh nghiệp chuyển rủi ro, nhờ vậy các doanh nghiệp an tâm sản xuất và khi có những tổn thất xảy ra, bồi thường bảo hiểm sẽ giúp họ nhanh chóng khôi phục quá trình kinh doanh. Đối với Nhà bảo hiểm và thị trường tài chính, doanh thu phí bảo hiểm sẽ là nguồn tài chính được đầu tư và kích thích sự phát triển của xã hội. Hoạt động bảo hiểm phát triển góp phần cải thiện môi trường đầu tư, giảm thiểu rủi ro trong đầu tư tạo ra môi trường thuận lợi cho việc hợp tác kinh tế, kỹ thuật, thương mại và thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Mặt khác hoạt động bảo hiểm còn mang về cho kinh tế quốc dân một khoản ngoại tệ đáng kể. Bảo hiểm chẳng những có tác dụng bồi thường tổn thất sau khi rủi ro phát sinh mà còn góp phần rất lớn cho vấn đề phòng ngừa rủi ro và hạn chế tổn thất. Ngoài ra, bảo hiểm nhân thọ còn mang ý nghĩa cộng đồng và tính xã hội cao vì mang lại một sự an tâm cho con người, và để những người tham gia bảo hiểm có thể chia sẻ rủi ro với quy luật số đông bù số ít. Dù bất cứ chuyện gì xảy ra, sẽ không có gánh nặng tài chính, tương lai con trẻ vẫn bảo đảm, tuổi già thêm thanh thoi. Chính vì thế, ở những nước phát triển, trên 90% dân số có bảo hiểm nhân thọ, góp phần tạo dựng sự ổn định xã hội.

Tại Việt Nam, BHNT vẫn còn tương đối mới mẻ và được các DNBH, các chuyên gia và các cơ quan quản lý đánh giá là thị trường đầy tiềm năng. Trên thực tế, BHNT mang lại nhiều lợi ích cho xã hội vì bên cạnh ý nghĩa bảo hiểm, BHNT còn là được xem là một kênh đầu tư hiệu quả đối với nền kinh tế với số vốn hàng nghìn tỷ đô-la Mỹ trên toàn thế giới. Thị trường BHNT ở Việt Nam chính thức được ghi nhận về mặt pháp lý tại Nghị định 100-CP ngày 18/12/1993 về kinh doanh bảo hiểm. Từ đó cho đến nay, hệ thống pháp luật về lĩnh vực

bảo hiểm nói chung và BHNT nói riêng luôn có sự kế thừa và phát triển nên đã từng bước điều chỉnh ngày càng tốt hơn đối với thị trường BHNT. Tuy nhiên, để đáp ứng đòi hỏi của nền kinh tế Việt Nam và hội nhập quốc tế thì pháp luật về kinh doanh BHNT vẫn cần được tiếp tục hoàn thiện.

Luật Kinh doanh bảo hiểm đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09/12/2000, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc xây dựng pháp luật điều chỉnh lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm trong đó có giao dịch bảo hiểm nhân thọ. Bên cạnh những xu hướng thuận lợi cho sự phát triển của kinh doanh BHNT nói chung và kinh doanh BHNT nói riêng, không thể phủ nhận những vấn đề sẽ còn tiếp tục đe dọa sự an toàn của thị trường như: khả năng tài chính của các DNBH trên thị trường chưa đủ lớn, quản trị doanh nghiệp chưa tốt, hành vi trục lợi ngày càng tinh vi hơn và phát triển từ tự phát đến hành vi có tổ chức, hoạt động rửa tiền, cạnh tranh diễn ra ngày càng phức tạp. Công tác giám sát kinh doanh BHNT đòi hỏi phải có sự chuyển biến, phù hợp với mức độ phức tạp và đa dạng của thị trường nhằm định hướng thị trường phát triển an toàn, bền vững và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình, nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ cũng đã tạo ra một hướng đi mới để phát triển an sinh xã hội, mang lại sự bảo vệ cho hàng triệu người trước những rủi ro không mong đợi, nhưng thường là những rủi ro nặng nề nhất mà cuộc đời một con người phải hứng chịu, đó là chết và thương tật. Đồng thời, bảo hiểm nhân thọ góp thêm một tiếng nói để mở rộng các hình thức dịch vụ tài chính, huy động nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư để đầu tư trở lại cho nền kinh tế, thúc đẩy giao lưu tài chính và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã của Tỉnh Quảng Bình. Chính vì có ý nghĩa trên nhiều mặt như vậy, bảo hiểm nhân thọ đang được Tỉnh Quảng Bình quan tâm đầu tư phát triển bằng nhiều biện pháp, trong đó là việc tạo cho các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ tham gia vào thị trường có một hành lang pháp lý thông thoáng để phát triển hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực cũng còn tồn tại một số quy định pháp luật bất cập gây khó khăn cho các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trong quá trình hoạt động và gây thắc mắc trong khách hàng khi tham gia bảo hiểm, điều này cũng sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm.

Với những lý do trên, việc nghiên cứu các quy định pháp luật về giám sát kinh doanh BHNT từ đó đưa ra những định hướng cũng như

giải pháp nhằm hoàn thiện chế định pháp luật trong lĩnh vực này là vô cùng cần thiết có ý nghĩa cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Từ đó tác giả chọn đề tài: **“Pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ qua thực tiễn áp dụng tại Tỉnh Quảng Bình”** làm luận văn thạc sĩ luật học

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Ở Việt Nam hiện nay, đã có một số công trình nghiên cứu về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT Việt Nam. Tuy nhiên, mức độ và phạm vi nghiên cứu của các đề tài đề cập ở các khía cạnh khác nhau, góc độ và cách thức nghiên cứu khác nhau, cụ thể như sau:

* Luận án tiến sĩ *“Các giải pháp tài chính nhằm thúc đẩy phát triển kinh doanh BHNT ở Việt Nam”* của tác giả Hoàng Mạnh Cừ (2006), Học viện Tài chính. Luận án tập trung đi sâu vào nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tài chính nhằm thúc đẩy kinh doanh BHNT tại Việt Nam. Trong đó cũng có giải pháp liên quan đến các qui định pháp luật về cơ chế tài chính, là các qui định làm cơ sở cho công tác giám sát tài chính của cơ quan Nhà nước đối với thị trường.

* Luận án tiến sĩ *“Giải pháp phát triển kinh doanh BHNT ở Việt Nam”* của tác giả Trịnh Xuân Dung (2011), Đại học Kinh tế quốc dân đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về kinh doanh BHNT, đưa ra các giải pháp phát triển kinh doanh BHNT, trong đó có đề cập đến giải pháp đẩy mạnh công tác giám sát thị trường nhưng Luận án không đi vào nghiên cứu một cách có hệ thống cơ sở lý luận và thực trạng hoạt động giám sát.

*Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Học viện tài chính (2011), *“Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của nhà nước đối với kinh doanh BHNT ở Việt Nam”* do PGS.TS. Hoàng Trần Hậu và TS. Hoàng Mạnh Cừ làm chủ nhiệm. Đề tài nghiên cứu các tác động quản lý, giám sát của Nhà nước đối với hoạt động của kinh doanh BHNT kể từ khi Nhà nước có chủ trương mở cửa kinh doanh BHNT theo hướng đa dạng và hội nhập. Đề tài không nghiên cứu tách bạch riêng hoạt động giám sát và hoạt động quản lý. Đối tượng nghiên cứu là cả kinh doanh BHNT. Đề tài không đề cập đến hoạt động, phương thức giám sát của cơ quan giám sát.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nhằm mục đích làm sáng tỏ những vấn đề lý luận pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn là:

Thứ nhất, Nghiên cứu những vấn đề lý luận chung pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT

Thứ hai, Phân tích và đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình.

Thứ ba, Trên cơ sở đánh giá các vướng mắc, bất cập trong các quy định của pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT; từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu quy định về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT theo Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Nghị Định 73/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 80/2019/NĐ-CP) của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm; Thông tư 50/2017/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 89/2020/TT-BTC) Hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành..vvv.

Báo cáo, thống kê, tổng kết tình hình thực hiện pháp luật về giám sát hoạt động trong kinh doanh BHNT của các cơ quan chức năng trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

4.2. Phạm vi nghiên cứu

* *Về thời gian*: Từ năm 2016 đến năm 2020

* *Về không gian*: Luận văn nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lenin về nhà nước và pháp luật và những quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển thị trường kinh doanh bảo hiểm nhân thọ.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp*: Luận văn vận dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp tại Chương 1 để hệ thống hoá về mặt lý luận pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT.

- *Phương pháp so sánh, đối chiếu*: Luận văn vận dụng các phương pháp so sánh, đối chiếu tại Chương 2 để đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn để tìm ra những khó khăn, thách thức trong giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT của Việt Nam từ đó làm cơ sở đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT

6. Ý nghĩa khoa học của luận văn

Luận văn đã xây dựng hệ thống lý luận pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT cũng như đánh giá tương đối toàn diện thực trạng pháp luật hiện hành điều chỉnh lĩnh vực này.

Kết quả nghiên cứu của Luận văn có tính ứng dụng thực tiễn.

Một là, Luận văn đóng góp những căn cứ khoa học cho việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT ở Việt Nam.

Hai là, Luận văn sẽ góp phần đóng góp vào hệ thống kiến thức pháp lý để các cơ quan quản lý nhà nước, DNBH và người tham gia bảo hiểm áp dụng các quy định của pháp luật một cách hiệu quả

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn được chia thành ba (03) Chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Chương 3: Phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ

1.1. Khái quát về kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1.1.1.1. Khái niệm của kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

* Góc độ pháp lý: Bảo hiểm nhân thọ là một loại hình bảo hiểm, trong đó doanh nghiệp bảo hiểm nhận được phí bảo hiểm của người tham gia bảo hiểm thông qua một hợp đồng và cam kết chi trả cho một hoặc nhiều người thụ hưởng bảo hiểm một số tiền bảo hiểm nhất định hoặc những khoản trợ cấp nhất định trong trường hợp người được bảo hiểm tử vong hoặc sống đến một thời điểm đã được ghi rõ trong hợp đồng. Trong khi đó, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010) định nghĩa “bảo hiểm nhân thọ là loại nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống hoặc chết¹”

1.1.1.2. Đặc điểm của kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, Bảo hiểm nhân thọ có đối tượng là tuổi thọ của con người²

Thứ hai, Bảo hiểm nhân thọ là loại hình bảo hiểm duy nhất có thể chi trả cho dù có rủi ro hay không có rủi ro xảy ra

Thứ ba, Bảo hiểm nhân thọ có tính tiết kiệm đối với bên mua bảo hiểm

Thứ tư, Bảo hiểm nhân thọ đáp ứng được rất nhiều mục đích khác nhau của người tham gia bảo hiểm

Thứ năm, Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ thường dài hạn và rất đa dạng và phức tạp

Thứ sáu, Xác định giá trị tham gia bảo hiểm nhân thọ khá phức tạp

1.1.2. Vai trò của kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, Đối với người dân, bảo hiểm nhân thọ góp phần ổn định cuộc sống cho các cá nhân và gia đình, là chỗ dựa tinh thần cho người được bảo hiểm.

Thứ hai, Thông qua dịch vụ bảo hiểm nhân thọ, một dịch vụ có đối tượng tham gia rất đông đảo, các nhà bảo hiểm thu được phí để hình

¹ Khoản 12, Điều 3 Luật KDBH năm 2000 (sửa đổi bổ sung năm 2010)

² Nguyễn Thị Thủy (2017), “Pháp luật hợp đồng bảo hiểm con người”, Nxb. Hồng Đức

thành quỹ bảo hiểm, quỹ này được sử dụng chủ yếu vào mục đích , chi trả và dự phòng.

Thứ ba, Bảo hiểm nhân thọ là một công cụ hữu hiệu để huy động những nguồn tiền mặt nhàn rỗi ở các tầng lớp dân cư trong xã hội để thực hành tiết kiệm, góp phần chống lạm phát.

Thứ tư, Bảo hiểm nhân thọ còn góp phần giải quyết một số vấn đề về mặt xã hội

1.2. Khái quát về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

1.2.1. Khái niệm về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Không có một khái niệm đầy đủ về Giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT. Tuy nhiên theo tác giả, có thể hiểu giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT là quá trình theo dõi, kiểm tra thường xuyên của cơ quan có chức năng giám sát hoạt động nội bộ đối với tình hình vận động của các DN kinh doanh BHNT kể từ khi chủ thể bắt đầu gia nhập thị trường cho đến khi kết thúc quá trình hoạt động của chủ thể đó trên thị trường, bằng phương thức, qui trình giám sát, nhằm đảm bảo hoạt động hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT diễn ra theo đúng mục tiêu giám sát.

1.2.2. Cơ quan giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Để giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT có nhiều hệ thống tham gia giám sát: (i) Giám sát của cơ quan giám sát nhà nước đối với thị trường kinh doanh BHNT; (ii) Hệ thống tự giám sát của lãnh đạo và ban quản trị DNBH được qui định bắt buộc trong các văn bản pháp luật, đây là hệ thống quản lý rủi ro của DNBH; (iii) Giám sát của các tổ chức độc lập như kiểm toán độc lập, cơ quan bảo vệ người tiêu dùng,...

1.3. Khái quát pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Về cơ bản, Pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT thường có những nội dung sau đây

Thứ nhất, Pháp luật quy định về nghĩa vụ minh bạch thông tin của DNBH và người tham gia bảo hiểm.

Thứ hai, Pháp luật quy định về thẩm quyền giám sát của các cơ quan nhà nước và các chủ thể có liên quan.

Thứ ba, Pháp luật quy định về nội dung giám sát cần được thực hiện.

Thứ tư, Pháp luật quy định về phương thức giám sát.

1.4. Các yếu tố tác động thực thi pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, Yếu tố về phát triển thị trường kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ hai, Yếu tố về pháp luật

Thứ ba, Ý thức chấp hành pháp luật

Tiểu kết Chương 1

Trong phạm vi Chương 1, luận văn đã tập trung phân tích những vấn đề lý luận về khái niệm, đặc điểm, vai trò của kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT

Đồng thời, Chương 1 Luận văn tập trung phân tích để làm rõ khái niệm, nội dung và các yếu tố tác động (chi phối) thực hiện pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT; làm cơ sở lý luận để phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SOÁT HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ

2.1. Thực trạng quy định pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

2.1.1. Quy định về nghĩa vụ minh bạch thông tin

Thứ nhất, DNBH phải minh bạch khả năng tài chính và năng lực quản lý khi thành lập và trong quá trình hoạt động.

Thứ hai, DNBH phải đảm bảo cung cấp thông tin trung thực khi giao kết và thực hiện HĐBHNT.

Thứ ba, song song với trách nhiệm minh bạch thông tin của DNBH, người tham gia bảo hiểm cũng phải kê khai trung thực những thông tin có liên quan đến đối tượng bảo hiểm và được bảo mật những thông tin này.

2.1.2. Quy định về thẩm quyền giám sát kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Luật KDBH năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010) quy định Chính phủ là cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và Bộ Tài chính là cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm trước Chính phủ về hoạt động giám sát kinh doanh bảo hiểm nói chung, trong đó có lĩnh vực BHNT. Từ năm 2009, theo Quyết định 288/QĐ-BTC ngày 12/2/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì hoạt động giám sát bảo hiểm được thực hiện trực tiếp bởi Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm trực thuộc Bộ Tài chính, thay thế cho Vụ Bảo hiểm³.

2.1.3. Quy định về nội dung giám sát và phương thức giám sát đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Quy định về nội dung giám sát đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm nói chung và BHNT nói riêng được ghi nhận ngắn gọn trong Luật Kinh doanh bảo hiểm, theo đó, giám sát là một nội dung của hoạt động quản lý nhà nước về bảo hiểm. Giám sát hoạt động kinh doanh bảo hiểm được thực hiện thông qua việc giám sát các hoạt động nghiệp vụ, tình hình tài chính, quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro và việc chấp hành pháp luật của DNBH và có thể áp dụng các biện pháp

³ Quyết định 288/QĐ-BTC ngày 12/2/2009 đã được thay thế bởi Quyết định 1799/QĐ-BTC quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm (được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định 98/QĐ-BTC)

cần thiết để DNBH bảo đảm các yêu cầu về tài chính và thực hiện những cam kết với bên mua bảo hiểm.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

2.2.1. Khái quát tình hình giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Thứ nhất, Vốn

Thứ hai, Biên khả năng thanh toán

Thứ ba, Dự phòng nghiệp vụ

Thứ tư, Doanh thu, chi phí

2.2.2. Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

2.2.2.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, Góp phần giúp thị trường kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình tăng trưởng cả về số lượng các DNBH

Thứ hai, Góp phần giúp các DNBH phát triển ổn định

Thứ ba, Bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng

2.2.2.2. Những vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân

* Vướng mắc, tồn tại

Thứ nhất, Hiệu quả giám sát chưa cao, các thông tin giám sát còn chậm, chưa chính xác ảnh hưởng đến các quyết định quản lý; làm ảnh hưởng đến tính lành mạnh của thị trường.

Thứ hai, Tình trạng trục lợi giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT vẫn gia tăng

Thứ ba, Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, chia cắt thị trường kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình vẫn diễn ra.

Thứ tư, Hoạt động giám sát chưa đáp ứng được qui mô và mức độ phức tạp của thị trường kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Tiểu kết Chương 2

Trong phạm vi Chương 2 Luận văn tập trung phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Thực tiễn thực hiện pháp luật về về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình cho thấy kết quả thực hiện pháp luật đã được những kết quả tích cực từ đó triển khai các quy định pháp luật về kinh doanh BHNT. Tuy nhiên thực tiễn

thực hiện pháp về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình trong thời gian qua vẫn tồn tại một số vướng mắc, bất cập cần khắc phục. Nghiên cứu về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình là cơ sở để tác giả tiến hành đề xuất các kiến nghị , giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ TRONG KINH DOANH BẢO HIỂM NHÂN THỌ

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Thứ nhất, Tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước đặc biệt là những nước mà kinh doanh BHNT phát triển lâu đời và mạnh mẽ, các Điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện của Việt Nam, đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta. Nghĩa là cần làm cho pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT tương thích với pháp luật và tập quán thương mại quốc tế.

Thứ hai, Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn áp dụng Luật Kinh doanh bảo hiểm trong suốt quá trình kể từ khi có hiệu lực thi hành cho đến nay, để thấy những mặt được điểm mạnh cũng như những mặt hạn chế của pháp luật về giao dịch kinh doanh BHNT, từ đó kế thừa và phát triển các quy định đã đi vào cuộc sống,

Thứ ba, Tăng cường các biện pháp phòng và chống trục lợi bảo hiểm bằng việc đưa ra các chế tài đủ mạnh để răn đe các đối tượng có những hành vi tiêu cực này trong đó điển hình là bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, người thụ hưởng và đại lý bảo hiểm hoặc cán bộ bảo hiểm (những người thường câu kết với khách hàng để rút tiền của doanh nghiệp bảo hiểm).

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

3.2.1. Hoàn thiện quy định về nghĩa vụ minh bạch thông tin

Thứ nhất, Quy định cụ thể hơn vấn đề công khai thông tin về sản phẩm bảo hiểm, theo đó pháp luật bổ sung yêu cầu DNBH phải có nghĩa vụ công bố đầy đủ nội dung điều khoản bảo hiểm trên trang thông tin điện tử và trước và trong quá trình triển khai sản phẩm bảo hiểm để đảm bảo cho khách hàng có khả năng tiếp cận, từ đó hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ của mình trong HDBHNT.

Thứ hai, Bộ Tài chính cần ban hành Thông tư quy định về trách nhiệm trao đổi cơ sở dữ liệu khách hàng giữa các DNBH nhằm đảm bảo hạn chế trục lợi bảo hiểm.

3.2.2. Hoàn thiện quy định về thẩm quyền giám sát

Pháp luật cần quy định rõ vai trò của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam trong việc phối hợp giám sát. Những nỗ lực trong thời gian qua nhằm thống nhất hóa các khái niệm liên quan đến HĐBHNT và việc ban hành điều khoản BHNT mẫu để các DNBH áp dụng là rất đáng ghi nhận, nhưng do không có quy định rõ ràng về thẩm quyền của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam trong Luật Kinh doanh bảo hiểm nên sự phối hợp giữa cơ quan này với Bộ Tài chính còn tương đối hạn chế.

3.2.3. Hoàn thiện quy định về nội dung giám sát

Thứ nhất, cần có quy định rõ về hoạt động giám sát trong Luật Kinh doanh bảo hiểm phù hợp với thông lệ quốc tế và những khuyến nghị của IAIS.

Thứ hai, Bộ Tài chính cần từng bước quy định về mô hình giám sát nội bộ của DNBH vì nếu DNBH thực hiện tốt việc tự giám sát, thì sẽ hạn chế hiệu quả những sai lệch trong quá trình hoạt động, từ đó giúp công tác giám sát của cơ quan quản lý nhà nước được hiệu quả hơn.

Thứ ba, bổ sung những quy định để đảm bảo giám sát chặt chẽ hơn nữa đối với nội dung các điều khoản BHNT

3.2.4. Hoàn thiện quy định về phương thức giám sát

Thứ nhất, quy định cụ thể phương thức giám sát gián tiếp áp dụng trong những trường hợp nào.

Thứ hai, quy định cụ thể phương thức giám sát trực tiếp áp dụng trong những trường hợp nào.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

3.3.1. Củng cố và tăng cường công tác quản trị rủi ro của doanh nghiệp bảo hiểm

Doanh nghiệp được quản lý tốt tuân theo các chuẩn mực về quản trị nhân lực và có phản hồi kịp thời đối với bất cứ mặt tiến bộ nào nhân viên. Họ cũng chắc là họ có mạng lưới trao đổi nội bộ hiệu quả và mọi nhân viên đều có cơ hội thích hợp để đóng góp vào quá trình xây dựng chính sách và đề ra quyết định của doanh nghiệp những DNBH quản lý yếu hơn thường có sự không rõ ràng về trách nhiệm tại một số bộ phận hoạt động, do đó tạo nên hiện tượng đùn đẩy trách nhiệm trong nhân viên. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cần có miêu tả công việc chi tiết để tránh bị trùng lặp trách nhiệm.

3.3.2. Các giao dịch với bên có liên quan

Giao dịch với bên có liên quan là một phần quan trọng cần giám sát bởi cơ quan giám sát. Một hoạt động rất dễ có rủi ro là chuyên giá. Khi giao dịch diễn ra công bằng, mỗi bên đều cố gắng thỏa thuận sao có lợi nhất cho mình. Do đó, việc định giá của giao dịch này được coi như là một thỏa hiệp giữa hai bên, mỗi bên đều cảm thấy có lợi và đi đến được một mức giá thị trường công bằng. Ngược lại, trong trường hợp giao dịch giữa DNBH và cổ đông chi phối thường không có thỏa thuận công bằng. Bởi vì có một bên kiểm soát bên kia, lợi ích của bên kiểm soát được coi là chiếm ưu thế, hoặc hơn hẳn so với lợi ích của bên bị kiểm soát. Trong trường hợp này giao dịch không thể đạt được mức giá công bằng⁴.

3.3.3. Tăng cường giám sát và phòng chống trục lợi

Kinh nghiệm các nước cho thấy, đấu tranh chống trục lợi bảo hiểm không chỉ là trách nhiệm của riêng ngành bảo hiểm mà là trách nhiệm chung của toàn xã hội, cộng đồng; đòi hỏi có sự tham gia, ủng hộ tích cực của các cơ quan công quyền, cơ quan bảo vệ pháp luật và mỗi người dân.

3.3.4. Ngăn chặn tình trạng cạnh tranh không lành mạnh

- Tăng cường giám sát và phát hiện các hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh bằng cách hạ phí, tăng hoa hồng
- Cơ quan quản lý ban hành các qui tắc, điều khoản mẫu cho một số nghiệp vụ bảo hiểm bắt buộc; Ban hành phí sàn, phê duyệt các điều kiện, điều khoản của một số nghiệp vụ bảo hiểm lỗ và có nguy cơ trục lợi cao như BH xe cơ giới, BH thân tàu.

3.3.5. Tuyên truyền quảng cáo, nâng cao vai trò của Hiệp hội bảo hiểm

Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng cáo để nâng cao nhận thức của người dân đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm, khai thác tiềm năng của thị trường. Nhưng điều quan trọng hơn là khi người dân có nhận thức đúng đắn về bảo hiểm sẽ hạn chế được tình trạng trục lợi bảo hiểm. Bảo hiểm thể hiện được vai trò đích thực của nó đối với xã hội và nền kinh tế. Việc tuyên truyền có thể thực hiện dưới các hình thức quảng cáo trên bảng tờ rơi, viết bài tuyên truyền, mở các trang web để trao đổi hoặc giải đáp thắc mắc cho khách hàng,.

⁴ Học viện tài chính (2010), Giáo trình lý thuyết bảo hiểm, NXB Tài chính.

Tiểu kết Chương 3

Trước thực trạng pháp luật thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình đòi hỏi có sự nỗ lực rất lớn từ phía các cơ quan nhà nước đề ra những chính sách, pháp luật phù hợp để tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh BHNT phát triển trong thời gian tới. Bên cạnh đó, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ cũng cần chủ động, tích cực trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp để có thể tồn tại và phát triển thị trường kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình. Trên cơ sở phân tích đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình, Chương 3 Luận văn đã đề xuất một số giải pháp cụ thể hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng thực tiễn áp dụng pháp luật về giám sát hoạt động nội bộ trong kinh doanh BHNT trên địa bàn Tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới, từ đó thúc đẩy sự phát triển lành mạnh và bền vững thị trường kinh doanh BHNT

KẾT LUẬN

Bảo hiểm là một ngành kinh doanh dịch vụ đặc biệt, có vai trò là “tấm lá chắn cho nền kinh tế”, thị trường bảo hiểm có tác động lớn đến sự ổn định của nền kinh tế và sự phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, xuất phát từ tính đặc thù của một ngành kinh doanh bảo hiểm, đặc điểm của sản phẩm bảo hiểm nên vẫn tồn tại sự “bất bình đẳng” nhất định giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm trong quan hệ hợp đồng bảo hiểm; bản thân kỹ thuật tính phí bảo hiểm đã tiềm ẩn những rủi ro đe dọa đến quyền lợi của bên được bảo hiểm và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm; đặc tính “đảo ngược của chu trình kinh doanh” cũng đòi hỏi DNBH phải quản trị hoạt động kinh doanh, chiến lược đầu tư hiệu quả nếu không sẽ dẫn đến mất khả năng thanh toán, ảnh hưởng tới doanh nghiệp, bên mua bảo hiểm và hệ lụy đến nền kinh tế và xã hội. Do đó, việc giám sát của Nhà nước là một tất yếu đối với hoạt động của thị trường bảo hiểm, đảm bảo cho thị trường bảo hiểm phát triển ổn định và bền vững.

Những năm qua, trong sự phát triển nhanh chóng của thị trường bảo hiểm Việt Nam, đã xuất hiện tình trạng trục lợi bảo hiểm, gây thiệt hại về vật chất, uy tín cho nhiều doanh nghiệp bảo hiểm, xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng của người tham gia bảo hiểm, đồng thời ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của thị trường bảo hiểm nước ta. Trục lợi bảo hiểm là hành vi cố tình gian dối, lừa đảo có thể có chủ ý ngay từ khi tham gia bảo hiểm hoặc phát sinh sau khi xảy ra rủi ro cho đối tượng bảo hiểm nhằm chiếm đoạt một số tiền từ doanh nghiệp bảo hiểm mà đáng lẽ ra họ không được hưởng. Đây là sự gian lận trong bảo hiểm và là vấn đề nhức nhối đối với các doanh nghiệp bảo hiểm. Trên thế giới, việc phòng chống trục lợi bảo hiểm được các doanh nghiệp bảo hiểm hết sức coi trọng. Nhiều doanh nghiệp bảo hiểm đã thành lập các đội, ban phòng chống trục lợi bảo hiểm của riêng mình. Ở Việt Nam thời gian qua, những sai phạm trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm diễn ra khá phổ biến, đặc biệt là hành vi trục lợi bảo hiểm. Trong công tác ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm, hoạt động quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có tầm quyền đóng vai trò quan trọng, nhằm đảm bảo cho các chủ thể liên quan thực hiện hành vi một cách có trách nhiệm, tuân thủ quy định của pháp luật.

Với mục đích nhằm ngăn ngừa trục lợi bảo hiểm, cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các nội dung giám sát của mình thông qua việc

ban hành các quy định như: Cấp phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; quản lý, giám sát sản phẩm bảo hiểm; quản lý, giám sát kênh trung gian bảo hiểm. Các nội dung này được cơ quan nhà nước thực hiện bằng phương thức giám sát từ xa và kiểm tra tại chỗ cũng như thực hiện thẩm quyền của mình trong việc áp dụng các chế tài đối với chủ thể vi phạm.

Mặc dù đã cố gắng nghiên cứu và phân tích, tuy nhiên luận văn vẫn còn những mặt hạn chế như việc phân tích các số liệu. Tác giả rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của các nhà chuyên môn, các nhà nghiên cứu để luận văn được hoàn thiện hơn.

